SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG
Số: 53/KH-PĐP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Pắc, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với CT GDPT 2018;

Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/8/2020 của Ban Thường Vụ Tỉnh Ủy về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục Phổ thông mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 9939/KH-UBND, ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/8/2020 của Ban Thường Vụ Tỉnh Ủy;

Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường THPT Phan Đình Phùng xây dựng

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 với những nội dung cơ bản sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, Đắk Lắk đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

GD&ĐT Đắk Lắk đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia và Quốc tế.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành đầy đủ, Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động số 27-Ctr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 610/KH-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tỉnh Đắk Lắk là trung tâm của Tây Nguyên về kinh tế, chính trị, luôn luôn hướng tới đi đầu trong mọi lĩnh vực, trong đó giáo dục làm nòng cốt; là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, có tinh thần hiếu học và cống hiến cho quê hương đất nước.

Học sinh Trường THPT Phan Đình Phùng nói riêng và học sinh huyện Krông Pắc nói chung có truyền thống hiếu học. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT Đắk Lắk, Huyện ủy, UBND huyện Krông Pắc đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, truyền thông đã tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

1.2. Nguy cơ

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Một bộ phận GV, nhân viên và học sinh chưa bắt nhịp với đổi mới giáo dục.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

Mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường THPT Phan Đình Phùng có truyền thống hơn 28 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và Tập thể Lao động tiên tiến, được UBND tỉnh và Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk tặng nhiều Bằng khen và giấy khen; nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cơ sở, cấp tỉnh, được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen;

Về đội ngũ: Tổng số: 80 CBGV, NV biên chế, trong đó: BGH: 3, GV: 69; NV: 8; Nữ: 39, DT: 5 (nữ DT: 4).

Tổng số		Nữ	Dân tộc	Trình độ		Đảng viên	
				Thạc sĩ	Đại học	Tổng số	Nữ
CBQL	03	01	0	02	01	03	01
Giáo viên	69	32	05	03	66	36	17
Nhân viên	8	06	0	0	02	05	04
Tổng số	**80**	**39**	**5**	**5**	**69**	**44**	**22**

Giáo viên, nhân viên:

TT	Môn	Tổng số	Đảng viên	Nữ	Trình độ chuyên môn			
					Thạc sỹ	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	9	4	1	1	8		
2	Ngữ văn	8	6	6	1	7		
3	Tiếng Anh	9	5	6	0	9		08 C1
4	Vật lý	9	4	2	1	8		
5	Hóa học	5	1	2	0	5		
6	Sinh học	6	4	4	0	6		
7	Lịch Sử	4	2	2	0	4		
8	Địa lý	5	2	2	0	5		
9	GDKT&PL	2	2	2	0	2		

10	GDTC	6	3	3	0	6		
11	GDQP-AN	3	3	0	0	3		
12	Tin học	3	0	2	0	3		
13	Công nghệ	0						
14	Âm nhạc	0						
15	Mỹ Thuật	0						
16	Văn thư	1	1	1		1		
17	Kế toán	1		1		1		
18	Y tế HĐ	1	1	1				1
19	Thiết bị	1	1	1			1	
20	Thư viện	1	1	1			1	
21	Thủ quỹ	1		1				1
22	Bảo vệ	2	1					2
	Cộng	**77**	**41**	**38**	**3**	**68**	**2**	4

Đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 5 người có trình độ Thạc sĩ đạt 6,94%.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, đầy tâm huyết với nghề, thương yêu học sinh. Có 47 lượt giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 03 lượt giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như dạy học theo chuyên đề, dạy học tích hợp.

Về số lớp, số học sinh năm học 2024 – 2025:

Khối lớp	Số lớp	Số HS	HS nữ	HSDT	Nữ DT	Ghi chú
10	10	434	262 (60,37%)	91 (20,97%)	61 (14,06%)	
11	11	414	211 (50,97%)	107 (25,85%)	59 (14,25%)	
12	11	390	223 (57,18%)	76 (19,49%)	47 (12,05%)	
Tổng số	**32**	**1238**	**696** (56,22%)	**274** (22,13%)	**167** (13,49%)	

Trường có 32 lớp với tổng số 1238 em, chia làm 3 khối, khối 10 có 10 lớp, khối 11 có 11 lớp, khối 12 có 11 lớp, tỉ lệ 38,7 HS/lớp. Phần lớn các em có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Năm học 2023-2024 chất lượng giáo dục đã đạt được kết quả cao; Tỉ lệ

thi đỗ tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024 đạt trên 99,25%, tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng hơn 60%, có nhiều HSG cấp tỉnh về văn hoá, TDTT, QPAN và các cuộc thi KH-KT, sáng tạo trẻ,...

Về cơ sở vật chất:

Nhà trường có tổng diện tích hơn 21.600 m^2, có tường rào kiên cố, kiến trúc hiện đại, đảm bảo an toàn; Sân trường được bê tông hóa, có hệ thống bồn hoa, trên 200 cây cảnh, cây bóng mát luôn được chăm sóc xanh – sạch – đẹp.

Một khu nhà Hiệu bộ gồm có phòng làm việc của BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Văn thư, Thủ quỹ, Kế toán, phòng Y tế học đường và phòng Hội đồng sư phạm.

Có 04 dãy nhà với tổng số 45 phòng. Trong đó: 32 phòng học cho 32 lớp (học 1 ca), 02 phòng thực hành môn Tin học, 03 phòng thí nghiệm thực hành, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 04 phòng họp tổ bộ môn, 01 phòng GT-TV,...

Thư viện được đánh giá đạt chuẩn, có đầy đủ tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; có trang Website phục vụ công tác truyền thông của nhà trường.

Có 01 nhà xe giáo viên, 02 nhà xe học sinh; Có công trình vệ sinh công cộng riêng cho giáo viên (Nam, nữ), học sinh (Nam, nữ) ở 02 phía Nam – Bắc và được sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước giếng khoan cung cấp đủ nước sinh hoạt, tưới cây xanh, … và sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS,...

Nhìn chung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của việc dạy học – giáo dục trong nhà trường.

2.2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Chất lượng đầu vào hàng năm còn thấp, tỉ lệ học sinh DTTS chiếm tỉ lệ cao. Mặt bằng kiến thức của học sinh thấp hơn học sinh ở các trường trong huyện, trong tỉnh vì điều kiện học tập có nhiều khó khăn; sự quan tâm của cha, mẹ đến việc học tập của học sinh còn hạn chế; Nhiều học sinh của nhà trường thuộc các thôn, xã đặc biệt khó khăn; Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm còn cao gần 2,0%.

CSVC phục vụ dạy học chỉ đáp ứng yêu cầu cơ bản, trang thiết bị chưa đồng bộ, còn thiếu nhiều hạng mục và trang thiết bị: Thư viện diện tích nhỏ chưa đạt chuẩn; Phòng thực hành Tin học máy tính còn ít; Phòng nghe nhìn thực hành môn Tiếng Anh thiết bị còn thiếu, chưa đạt chuẩn; chưa có phòng thực hành Âm nhạc, Mỹ thuật; Hệ thống sân chơi bãi tập chưa đạt chuẩn, chưa có khu giáo dục thể chất riêng; chưa có phòng đa chức năng; Các phòng học chưa trang bị đủ tivi (thiếu một số ti vi ở các lớp, một số ti vi được cấp đã cũ). Công tác xã hội hoá giáo dục còn hạn chế.

Trường cách trung tâm huyện 20 km, nên học sinh ít có cơ hội được tiếp xúc với các hoạt động văn hóa cũng như các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh; do vậy những tiêu cực ngoài xã hội tác động không nhỏ đến chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường;

Giao thông nông thôn chưa phát triển, do đó việc đi lại của học sinh nhiều khó khăn, nhiều học sinh xa nhà phải ở trọ vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện. Chất lượng một số môn cong thấp, đặc biệt là Toán và Ngoại ngữ.

Học sinh chọn tổ hợp môn học lựa chọn thiên về các môn xã hội nhiều hơn, dẫn đến có hiện tượng thừa thiếu cụ bộ giáo viên; chưa có giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật, Âm nhạc.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hoá sâu.

- Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 6 phương án tổ hợp sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn như sau:

TH1	Môn học	Vật lí; Hóa học; Sinh học; Tin học	NV1	NV2	NV3	1 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Hóa học				
TH2	Môn học	Vật lí; Hóa học; Địa lí; Tin học	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Hóa học				
TH3	Môn học	Vật lí; Sinh học; Tin học; Công nghệ nông nghiệp	NV1	NV2	NV3	1 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Sinh học				
TH4	Môn học	Vật lí; Địa lí; Tin học; Công nghệ công nghiệp	NV1	NV2	NV3	3 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Tin học; Vật lí				
TH5	Môn học	Hóa học; Sinh học; Tin học; Giáo dục kinh tế và pháp luật	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Hóa học; Sinh học				
TH6	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Công nghệ nông nghiệp	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Địa lí; Sinh học				

Đối với khối 11, trường tiếp tục duy trì các tổ hợp lựa chọn như lớp 10 năm học 2023-2024. Cụ thể, gồm 06 phương án như sau:

TH1	Môn học	Vật lí; Hóa học; Sinh học; Tin học	NV1	NV2	NV3	1 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Hóa học				
TH2	Môn học	Vật lí; Hóa học; Địa lí; Tin học	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Hóa học				
TH3	Môn học	Vật lí; Địa lí; Tin học; Công nghệ công nghiệp	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Vật lí				
TH4	Môn học	Vật lí; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Công nghệ công nghiệp	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Vật lí				
TH5	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Tin học	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Địa lí				
TH6	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Công nghệ nông nghiệp	NV1	NV2	NV3	2 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Sinh học				

Đối với khối 12, trường tiếp tục duy trì các tổ hợp lựa chọn như lớp 11 năm học 2023-2024. Cụ thể, gồm 05 phương án như sau:

TH1	Môn học	Vật lí; Hóa học; Sinh học; Tin học	NV1	NV2	NV3	1 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Hóa học				

TH2	Môn học	Vật lí; Sinh học; Địa lí; Tin học	NV1	NV2	NV3	3 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Vật lí; Sinh học				
TH3	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí; Công nghệ công nghiệp	NV1	NV2	NV3	3 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Vật lí				
TH4	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Tin học	NV1	NV2	NV3	1 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Địa lí				
TH5	Môn học	Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Tin học	NV1	NV2	NV3	3 Lớp
	Chuyên đề	Toán; Ngữ văn; Lịch sử				

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 5 ngày, mỗi ngày không quá 8 tiết, mỗi tiết 45 phút.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm…

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong vàngoài nhà trường. Thời lượng bố trí 4 - 6 tiết vào một tuần trong tháng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT Đắk Lắk biên soạn.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 10,11,12. Do đó cần tiến hành phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Trường THPT Phan Đình Phùng trở thành trường THPT hàng đầu của huyện Krông Pắc và của tỉnh Đắk Lắk, là một địa chỉ giáo dục có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương, đất nước, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên đỉnh cao của những ước mơ.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Qui mô, số lượng

- Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 32 lớp với số học sinh 1238 em.

2.2. Chất lượng các mục tiêu giáo dục

* Xếp loại rèn luyện của học sinh:

- Tốt, khá:>= 95%
- Chưa đạt: dưới 1,0%
- Tỉ lệ đoàn viên: trên 90%

* Xếp loại học tập của học sinh:

- Tốt: 15% trở lên.
- Khá: 45% trở lên.
- Chưa đạt: dưới 10%.

* Khen thưởng học sinh:

- Học sinh Xuất sắc: 3% trở lên.
- Học sinh Giỏi: 10% trở lên.

* Thi học sinh giỏi Tỉnh hàng năm: Đạt >= 35 giải.

* Tỉ lệ học sinh lên lớp: >= 99% (sau khi kiểm tra, đánh giá lại, rèn luyện lại); tỉ lệ học sinh lưu ban và bỏ học không quá 5% (trong đó học sinh bỏ học <= 3%).

* Thi đỗ tốt nghiệp THPT: 98% trở lên

* Tuyển sinh vào đại học, cao đẳng: 65 -70 %

* Trung học chuyên nghiệp, học nghề: 30 - 35%

2.3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.
- Đạt 15 huy chương trong giải thể thao cấp Tỉnh, toàn đoàn xếp thứ từ 20-30.
- 100% học sinh học giáo dục thể chất đạt yêu cầu trở lên.
- 98% học sinh học giáo dục QP-AN có kết quả từ đạt trở lên.

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt",...
- Mỗi bộ môn tổ chức ít nhất 1 hoạt động giáo dục, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.
- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

2.5. Thi đua

*** Về cán bộ GV-NV:**

- 100% được đánh giá xếp loại; trong đó xếp loại Xuất sắc chiếm 20%.
- Danh hiệu LĐTT chiếm tỉ lệ >= 90%, phấn đấu trên 20% đạt CSTĐCS.

*** Về tập thể:**

- Nâng cao các tiêu chí của trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Tập thể trường: Trường được công nhận danh hiệu TT LĐTT trở lên.
- Tổ CM: Phấn đấu 100% tổ đạt danh hiệu TT LĐTT, trong đó có >= 50% số tổ được Sở GD công nhận TT LĐTT.

*** Các tổ chức đoàn thể:**

- Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Hội chữ thập đỏ được xếp loại: Xuất sắc.
- Hội Khuyến học được xếp loại: Xuất sắc.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình GDPT 2018 đối với khối 10,11,12

1.1. Phân phối chương trình theo học kỳ đối với khối 10

TT	Môn học	Số tiết	Phân theo học kỳ			Ghi chú
			HK I (18 tuần)	*HK II (17 tuần)*	Số tiết/tuần (bq)	
I. Bắt buộc						
1	Ngữ văn	105	54	51	3	
2	Toán	105	54	51	3	
3	Tiếng anh (Ngoại ngữ 1)	105	54	51	3	
4	Lịch sử	52	18	34	1,5	
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	2	
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	35	18	17	1	
II. Môn học lựa chọn						
1	Địa lý	70	36	34	2	
2	GDKT& PL	70	36	34	2	
3	Vật lý	70	36	34	2	
4	Hóa học	70	36	34	2	
5	Sinh học	70	36	34	2	
6	Công nghệ	70	36	34	2	
7	Tin học	70	36	34	2	
8	Âm nhạc	70	36	34	2	Chưa thực hiện
9	Mỹ thuật	70	36	34	2	Chưa thực hiện
III. Chuyên đề học tập lựa chọn (05 cụm chuyên đề/03 môn)						
1	Toán, Vật lí, Hóa học	105	54	51	3	
2	Toán, Vật lý, Sinh học	105	54	51	3	
3	Toán, Ngữ văn, Vật lý	105	54	51	3	
4	Toán, Ngữ văn, Địa lí	105	54	51	3	
5	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	105	54	51	3	
IV. Hoạt động giáo dục bắt buộc						
1	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51		BGH, ĐTN, GVCN, các GV có kinh

						nghiệm ở các bộ môn thực hiện
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17		Tổ Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử-GDKT&PL, Sinh -CN thực hiện
V. Số tiết trung bình/tuần					**28,5**	
VI. Tổng số tiết học/năm học/lớp		**997**				

1.2. Phân phối chương trình theo học kỳ đối với khối 11

TT	Môn học	Số tiết	Phân theo học kỳ			Ghi chú
			HK I (18 tuần)	*HK II (17 tuần)*	Số tiết/tuần (bq)	
I. Bắt buộc						
1	Ngữ văn	105	54	51	3	
2	Toán	105	54	51	3	
3	Tiếng anh (Ngoại ngữ 1)	105	54	51	3	
4	Lịch sử	52	35	17	1,5	
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	2	
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	35	18	17	1	
II. Môn học lựa chọn						
1	Địa lý	70	36	34	2	
2	GDKT& PL	70	36	34	2	
3	Vật lý	70	36	34	2	
4	Hóa học	70	36	34	2	
5	Sinh học	70	36	34	2	
6	Công nghệ	70	36	34	2	
7	Tin học	70	36	34	2	
8	Âm nhạc	70	36	34	2	Chưa thực hiện
9	Mỹ thuật	70	36	34	2	Chưa thực hiện
III. Chuyên đề học tập lựa chọn (05 cụm chuyên đề/03 môn)						
1	Toán, Vật lí, Hóa học	105	54	51	3	
2	Toán, Vật lý, Sinh học	105	54	51	3	
3	Toán, Ngữ văn, Vật lý	105	54	51	3	
4	Toán, Ngữ văn, Địa lí	105	54	51	3	

5	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	105	54	51	3	
IV. Hoạt động giáo dục bắt buộc						
1	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51		BGH, ĐTN, GVCN, các GV có kinh nghiệm ở các bộ môn thực hiện
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17		Tổ Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử-GDKT&PL, Sinh -CN thực hiện
V. Số tiết trung bình/tuần					**28,5**	
VI. Tổng số tiết học/năm học/lớp		**997**				

1.3. Phân phối chương trình theo học kỳ đối với khối 12

TT	Môn học	Số tiết	Phân theo học kỳ			Ghi chú
			HK I (18 tuần)	*HK II (17 tuần)*	Số tiết/tuần (bq)	
I. Bắt buộc						
1	Ngữ văn	105	54	51	3	
2	Toán	105	54	51	3	
3	Tiếng anh (Ngoại ngữ 1)	105	54	51	3	
4	Lịch sử	52	35	17	1,5	
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	2	
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	35	18	17	1	
II. Môn học lựa chọn						
1	Địa lý	70	36	34	2	
2	GDKT& PL	70	36	34	2	
3	Vật lý	70	36	34	2	
4	Hóa học	70	36	34	2	
5	Sinh học	70	36	34	2	
6	Công nghệ	70	36	34	2	
7	Tin học	70	36	34	2	
8	Âm nhạc	70	36	34	2	Chưa thực hiện
9	Mỹ thuật	70	36	34	2	Chưa thực hiện
III. Chuyên đề học tập lựa chọn (05 cụm chuyên đề/03 môn)						

1	Toán, Vật lí, Hóa học	105	54	51	3	
2	Toán, Vật lý, Sinh học	105	54	51	3	
3	Toán, Tin học, Vật lí	105	54	51	3	
4	Toán, Hóa học, Sinh học	105	54	51	3	
	Toán, Địa lí, Sinh học	105	54	51	3	
IV. Hoạt động giáo dục bắt buộc						
1	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51		BGH, ĐTN, GVCN, các GV có kinh nghiệm ở các bộ môn thực hiện
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17		Tổ Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử-GDKT&PL, Sinh -CN thực hiện
V. Số tiết trung bình/tuần					**28,5**	
VI. Tổng số tiết học/năm học/lớp		**997**				

3. Hình thức tổ chức

- Dạy học 2 buổi:

+ Buổi chiều: GDTC, GDQPAN, GDĐP, HĐTNHN, ôn tập.

+ Buổi sáng: các môn còn lại.

4. Thời gian năm học và phân phối chương trình chi tiết các môn học

4.1. Thời gian năm học

+ Qui định thời gian học: Theo Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học.

+ Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước 20/01/2025.

+ Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến trước 31/5/2025.

+ Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

4.2. Phân phối chương trình chi tiết các môn học theo tuần (có kế hoạch riêng theo Kế hoạch giáo dục của các tổ/nhóm chuyên môn và theo môn học).

5. Các hoạt động giáo dục

5.1 Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, dạy thêm – học thêm

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025.

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin, GDKT&PL.

- Phụ đạo học sinh chưa đạt đối với tất cả các môn vào các buổi chiều. Mỗi buổi 4

tiết, mỗi tuần không quá 2 buổi. Học phí: Không thu tiền.

- Dạy thêm – học thêm, ôn tập TN THPT 12 theo kế hoạch riêng và theo TT17/BGD, QĐ 08/UBND tỉnh.

c. Hình thức: tổ chức dạy học theo nhóm, theo lớp.

5.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 01/2025.

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

c. Hình thức: lập dự án và nghiên cứu.

5.3 Diễn đàn thanh niên "Xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nói không với bạo lực học đường".

a. Thời gian: Tháng 10/2024.

b. Nội dung: Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nguyên nhân của Bạo lực học đường; Thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.

c. Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

5.4. Thi sáng tác về thầy, cô giáo và mái trường

a. Thời gian: Tháng 11/2024.

b. Nội dung: Tổ chức thi sáng tác về chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của thầy, cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c. Hình thức: Cuộc thi viết về thầy cô và mái trường mến yêu.

5.5. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên.

a. Thời gian: Tháng 01/2025.

b. Nội dung:

- Giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

- Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp

- Các lớp làm báo cáo thu hoạch cho Ban tư vấn.

c. Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

5.6. Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ.

a. Thời gian: Tháng 02/2025.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá cách mạng ở

địa phương (Huyện Krông Pắc, TP. Buôn Ma Thuột).

- Trải nghiệp học tập tại các địa chỉ đỏ.

c. Hình thức: Trải nghiệm thực tế.

5.7. Hoạt động: Dạy học qua di sản.

a. Thời gian: 3/2025.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của huyện, tỉnh.
- Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự.

c. Hình thức: Tham quan, tìm hiểu

5.8. Hoạt động câu lạc bộ: "Tuổi trẻ với pháp luật".

a. Nội dung:

- Đoàn trường thành lập câu lạc bộ "Tuổi trẻ với pháp luật" gồm các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.
- Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma tuý; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...
- Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạc lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật.
- Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

b. Hình thức: sinh hoạt câu lạc bộ.

5.9. Hoạt động câu lạc bộ: "Vì một môi trường xanh"

a. Nội dung:

- Đoàn trường thành lập câu lạc bộ "Môi trường xanh", mỗi lớp có 1 câu lạc bộ thành viên. Đoàn trường xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.
- Hoạt động: Tuyên truyền giáo dục về môi trường, chống rác thải nhựa. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đồ tái chế, trồng cây xanh, làm bồn hoa, làm cho khuôn viên nhà tường "Xanh, sạch, đẹp"

b. Hình thức: Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn.

5.10. Hoạt động câu lạc bộ võ thuật, thể dục, thể thao, văn nghệ, dân vũ

a. Nội dung:

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ võ cổ truyền, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng bàn, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ nhảy dân vũ.
- Giao cho tổ Thể dục tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

b. Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

5.11. Hoạt động ngoại khóa: giáo dục kỹ năng sống

a. Thời gian: Tháng 10/2024 và tháng 2/2025

b. Nội dung: Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn…

c. Hình thức: Diễn đàn kết hợp sân khấu hóa.

5.12.Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a. Thời gian: Tháng 11/2024 và tháng 3,4/2025

b. Nội dung:

- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.
- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa.

5.12 Các hoạt động giáo dục khác

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục của các tổ, bộ môn, trường sẽ triển khai thêm các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch của các tổ.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI SÁNG: Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi sáng		Nội dung
7h00 - 7h45	45 phút	Học tiết 1
7h45 - 8h30	45 phút	Học tiết 2
8h30 - 8h45	15 phút	Tập thể dục giữa giờ và giải lao
8h45 - 9h30	45 phút	Học tiết 3
9h30 - 10h15	45 phút	Học tiết 4
10h15 - 10h20	05 phút	Giải lao
10h20 - 11h05	45 phút	Học tiết 5

BUỔI CHIỀU: Chương trình tăng cường, mở rộng, dạy học trải nghiệm, ôn tập TN THPT, DT-HT, phụ đạo, GDTC, GDQP-AN.

Buổi chiều		Nội dung
13h45 - 14h30	45 phút	Học tiết 1
14h30 - 15h15	45 phút	Học tiết 2
15h15 – 15h30	15 phút	Giải lao
15h30 - 16h15	45 phút	Học tiết 3
16h15 – 17h00	45 phút	Học tiết 4

VI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

* Mục tiêu:

Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Ban giám hiệu được qua nghiệp vụ bồi

dưỡng cán bộ QLGD và Lý luận chính trị; 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt theo chuẩn nghề nghiệp, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý.

* Nhiệm vụ, giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của Ban lãnh đạo, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email...

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ các môn học. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)

về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng, các diễn đàn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với tất cả các khối;

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, năng lực của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục STEM tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng, hội giảng toàn trường, theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn. Mỗi giáo viên phải thực hiện tổ chức 01 tiết hội giảng, 01 tiết thao giảng trong năm học. Các tiết thao giảng, hội giảng phải đăng ký với nhà trường thông qua bộ phận chuyên môn để theo dõi, tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

Dự giờ: giáo viên dự ít nhất 18 tiết/năm học, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng, hội giảng.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng và các diễn đàn để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

1.5 Tham gia các hội thi chuyên môn

* *Mục tiêu:* Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, hội khỏe phù đổng, thi KHKT, Hội thao GDQP-AN,….

* Giải pháp:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng qui chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, TDTT, QP-AN các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đổng: tổ Thể dục chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 01/2025, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ tháng 7, tháng 8 năm 2024 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về BGH để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Báo cáo Sở GD & ĐT đúng qui định.

Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng CSVC, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên.

Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.

Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình

hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Phân công các phó hiệu trưởng phụ trách các công việc, phân công giảng dạy cho giáo viên.

Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục 2018.

Phụ trách tổ: Văn Phòng, QLCL-CNTT.

2. Đối với Phó hiệu trưởng 1 – Thầy Nguyễn Thế Lộc

Phụ trách công tác chuyên môn, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra nội bộ(đối với giáo viên) trường học, công nghệ thông tin, công tác dạy thêm, học thêm, BDTX.

Phụ trách tổ Toán – Tin, Ngữ văn, Sử-GDKT&PL, Địa lý, Ngoại ngữ.

Phối hợp với Phó hiệu trưởng 2, các tổ chức để thực hiện các lịch vực có liên quan.

3. Đối với Phó hiệu trưởng 2 – Cô Nguyễn Thị Hạnh

Phụ trách CSVC, thiết bị dạy học, công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, thư viện, y tế học đường, công tác học sinh, giáo dục khuyết tật, ATGT, an ninh trật tự - an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy.

Phụ trách thực hiện các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các câu lạc bộ, công tác giáo dục pháp luật, xây dựng đơn vị văn hoá, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, công tác vì sự tiến bộ của Phụ nữ, hoạt động Ban Đại diện CMHS.

Phụ trách tổ Lý-CN, Hóa học, Sinh-CN, GDTC – GDQPAN, GT-TV.

Phối hợp với Phó hiệu trưởng 1, các tổ chức để thực hiện các lịch vực có liên quan.

4. Đối với Tổ trưởng

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học của tổ/bộ môn, kế hoạch hoạt động giáo dục theo đúng hướng dẫn….
- Xây dựng các chuyên đề để ôn tập, phụ đạo và bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục…
- Phối hợp với các tổ chức để thực hiện các hoạt động giáo dục chung của trường.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hoạt động của tổ với Ban giám hiệu.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch của cấp trên và nhà trường.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu đúng quy định.
- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện dạy học, giáo dục của tổ bộ môn, nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường THPT Phan Đình Phùng. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, các bộ phận, các Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của nhà trường đến các thành viên có hiệu quả. Trong qua trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể, cá nhân cần báo cáo về Ban Giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Huyện ủy Krông Pắc (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các PHT (để triển khai, thực hiện);
- CĐCS, Đoàn TNCS HCM (để thực hiện);
- Ban đại diện Hội CMHS trường (để phối hợp);
- Tổ CM, tổ QLCL-CNTT, tổ HC-VP, GV (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

Nguyễn Đình Dũng